

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20-06-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;
Ông Võ Minh Út.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2025, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Ngọc C, sinh năm 2002; địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Vũ K, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Ngọc C trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2022, chị C và anh Nguyễn Vũ K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng sống chung đến ngày 24/11/2024 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau. Cha mẹ chị C có hòa giải một lần, được 10 ngày thì tiếp tục cãi nhau anh K về nhà cha mẹ ruột anh sinh sống. Mặc dù cha mẹ hai bên cố gắng hàn gắn vợ chồng chung sống lại với nhau nhưng anh K không đồng ý. Nay chị C xin ly hôn để cho mỗi người có cuộc sống của riêng mình.

Về con chung: Chưa có.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Vũ K, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hết thời hạn pháp luật quy định, đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc. Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải 02 lần nhưng cả 02 lần đương sự vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt, không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Ngọc C có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn anh Nguyễn Vũ K được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo hồ sơ thể hiện, chị Lê Ngọc C và anh Nguyễn Vũ K thành hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của UBND xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Trong thời gian chung sống, theo trình bày của chị C, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc, anh chị không còn sống chung từ tháng 11 năm 2024 đến nay. Trong thời gian không sống chung với nhau anh chị cũng không giải quyết được mâu thuẫn, chị C yêu cầu ly hôn anh K không có ý kiến. Tòa án thông báo hòa giải 02 lần nhưng anh K không đến, cho thấy anh K không có thiện chí hàn gắn hôn nhân. Thấy rằng, giữa anh chị sống ly thân thời gian dài, không quan tâm chăm sóc nhau, ai lo thân người đó, nếu có duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu của chị C, cho chị được ly hôn với anh K.

[2] Về con chung: Chưa có nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc C về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Vũ K.

Cho chị Lê Ngọc C được ly hôn với anh Nguyễn Vũ K.

- Về con chung chưa có nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0014354 ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau (CQ đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính